

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 878/2026/DS-PT

Ngày 31 - 7 - 2026

V/v tranh chấp hợp đồng

vay tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Hùng

*Các Thẩm phán:*

Ông Trần Nam Trung

Bà Nguyễn Thị Trang Thư

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:**  
Bà Dương Thanh Giềng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 898/2026/TLPT-DS ngày 04 tháng 6 năm 2026 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2026/DS-ST ngày 03 - 3 - 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 972/2026/QĐPT-DS ngày 15 tháng 6 năm 2026, và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 936/2026/QĐ-PT ngày 11 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Ngọc N; địa chỉ: ấp X, xã P, thành phố Cần Thơ (Địa chỉ liên hệ: Số E, đường Số B, Khu dân cư E, Khóm B, phường P, thành phố Cần Thơ; vắng mặt);

- *Bị đơn:* Ông Quách Văn H; địa chỉ: ấp R, xã P, thành phố Cần Thơ (có mặt);

- *Người kháng cáo:* bị đơn ông Quách Văn H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng ở cấp sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2023, bà Phạm Ngọc N có cho bị đơn là ông Quách Văn H vay tiền, cụ thể các lần vay như sau:

Lần 1: ngày 24/11/2023 âm lịch (tức ngày 14/02/2023 dương lịch) bà N cho ông H vay 120.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng.

Lần 2: ngày 24/02/2023, bà N tiếp tục cho ông H vay 50.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 4%/tháng.

Tổng số tiền ông Quách Văn H vay bà N là 170.000.000 đồng; đến nay ông Quách Văn H không có đóng lãi. Nay bà N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Quách Văn H phải có trách nhiệm trả cho bà N tổng số tiền là 257.205.000 đồng, trong đó:

Nợ gốc là 170.000.000 đồng.

Lãi của khoản vay thứ nhất tính từ ngày 24/11/2022 âm lịch (tức ngày 14/02/2023 dương lịch) đến ngày 14/9/2025 làm tròn là 31 tháng lãi là 61.752.000 đồng ( $120.000.000 \text{ đồng} \times 1.66\%/\text{tháng} \times 31 \text{ tháng}$  lãi).

Lãi khoản vay thứ hai tính từ ngày 24/02/2023 đến ngày 14/9/2025 là 25.453.000 đồng ( $50.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 30 \text{ tháng}$ ).

Đồng thời yêu cầu tính lãi từ ngày 15/9/2025 đến ngày xét xử vụ án đối với tiền nợ gốc của 02 khoản vay là 170.000.000 đồng, yêu cầu tính mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

*Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Quách Văn H trình bày:* Ông H thừa nhận có thông qua bà Tô Thị Ú vay của bà N số tiền 100.000.000 đồng, số tiền 20.000.000 đồng chênh lệch do bà Ú vay thêm nên ông đồng ý có vay của bà N số tiền tổng cộng 120.000.000 đồng, lãi suất đóng là 7.000.000 đồng/tháng và đã chuyển tiền cho bà Ú trả lãi được 04 tháng.

Sau đó dịch bệnh bùng phát, ông H không có tiền đóng lãi, đến tháng thứ bảy thì bà N gọi ông đến nhà của bà N và yêu cầu trả tiền lãi nhưng ông chưa có khả năng trả. Do đó, bà Nừ T số tiền nợ lãi bảy tháng là 50.000.000 đồng, viết biên nhận yêu cầu ông ký nhận và tại thời điểm đó ông đồng ý ký nhận nợ tổng là 170.000.000 đồng. Đối với số tiền vay 120.000.000 đồng, khi ông chuyển nhượng đất vào khoảng tháng 4/2024 đã giao tiền cho bà Ú trả tiền vay cho bà N; tuy nhiên, ông không có chứng cứ chứng minh đã trả số tiền vay này nên đồng ý trả tiền vay và lãi theo quy định. Đối với số tiền 50.000.000 đồng, đây là tiền lãi được bà N cộng dồn và chuyển thành vốn vay nên ông không đồng ý trả số tiền 50.000.000 đồng và lãi suất.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2026/DS-ST ngày 03 - 3 - 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ đã tuyên xử như sau (tóm tắt):*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Ngọc N về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Quách Văn H.

Buộc ông Quách Văn H có nghĩa vụ hoàn trả tiền vốn vay và lãi cho bà Phạm Ngọc N là 273.102.600 đồng (hai trăm bảy mươi ba triệu, một trăm lẻ hai nghìn, sáu trăm đồng), trong đó vốn 170.000.000 đồng và lãi là 103.102.600 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về việc chịu lãi chậm trả, án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án.

*Ngày 13/3/2026, bị đơn ông Quách Văn H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét: hủy Bản án sơ thẩm số 23/2026/DS-ST ngày 03/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ để xét xử lại vụ án.*

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới.

Bị đơn không rút đơn kháng cáo;

*Bị đơn ông Quách Văn H kháng cáo trình bày nội dung kháng cáo, căn cứ của việc kháng cáo: Cấp sơ thẩm không triệu tập bà Tô Thị Ú là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; giữa ông H với bà Tô Thị Ú trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn hơn hai mươi năm; số nợ không phù hợp với thực tế do vốn lãi cộng lại;*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ trình bày quan điểm:

- *Về tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* bị đơn ông Quách Văn H kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 23/2026/DS-ST ngày 03 - 3 - 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ (Kèm theo bài phát biểu của Kiểm sát viên).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục kháng cáo: Vào ngày 03 tháng 3 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ ban hành bản án sơ thẩm; ngày 13/3/2026, bị đơn ông Quách Văn H có đơn kháng cáo; về quyền kháng cáo, hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp với quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; do đó, kháng cáo được coi là hợp lệ và được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về xét xử vắng mặt đương sự: ngày 10/11/2025 và ngày 13/01/2026 nguyên đơn bà Phạm Ngọc N có đơn xin vắng mặt tại Tòa án nhân dân các cấp (BL 18, 44). Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, để xét xử vắng mặt bà Phạm Ngọc N.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị đơn cho rằng, Tòa án không đưa bà Tô Thị Ú tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; theo Biên bản lấy lời khai ông Quách Văn H ngày 27/11/2025 (BL 20) ông H trình bày: Bà Tô Thị Ú là vợ ông H, nhưng đã ly hôn và có một người con chung nên vẫn xem nhau như gia đình. Trên giấy tờ thì bà Ú đăng ký thường trú tại ấp R, xã P, thành phố Cần Thơ, nhưng hiện nay đi làm nơi khác, ông H cam đoan sẽ hỏi rõ và cung cấp địa chỉ của bà Tô Thị Ú cho Tòa án trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày hôm nay; sau khi đã hết thời hạn (07 ngày) mà ông H không cung cấp được địa chỉ của bà Tô Thị Ú; đến ngày 20/01/2026, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ xét xử vụ án; do đó, ông H kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục là không có căn cứ.

[4] Theo “Biên nhận ngày 24/02/2023” có nội dung: Ngày 24/11/2023 (AL) vay 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) lãi 6%. Ngày 24/02/2023 vay 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) lãi 4%; bên dưới chữ “Người vay” có chữ ký và ghi rõ họ tên ông Quách Văn H và dấu lấn tay của ông H; theo biên bản lấy lời khai ngày 27/11/2025 (BL 20) ông H thừa nhận: “Tôi có ký biên nhận nợ 170.000.000đ như trên; qua đó, đã có căn cứ để xác định, vào ngày 24/02/2023 giữa bà Phạm Ngọc N với ông Quách Văn H có thỏa thuận hợp đồng vay tài sản là có thật.

[5] Đối với khoản vay 50.000.000 đồng theo “Biên nhận” ngày 24/02/2023 nêu trên, ông H cho rằng không biết khoản nợ này từ đâu ra, và không có vay, không có nhận 50.000.000đ, không có nhờ bà Tô Thị Ú vay dùm (BL 20). Xét thấy, lời trình bày của ông H không phù hợp với nội dung “Biên nhận” ngày 24/02/2023 do ông ký nhận nợ, không phù hợp với lời trình bày của ông H tại biên bản lấy lời khai ông H ngày 27/11/2025 (BL 20) và nhận định tại mục [4] nêu trên. Do đó, ông H cho rằng không biết khoản vay 50.000.000đ trong “Biên nhận” ngày 24/02/2023 là không có căn cứ để xem xét.

[6] Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; xét thấy bị đơn ông Quách Văn H kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh; ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát đề xuất hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Tòa án; do đó, kháng cáo của bị đơn ông Quách Văn H là không căn cứ để chấp nhận.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Quách Văn H không được chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, buộc ông H phải chịu 300.000đ.

[8] Những phần của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 293, khoản 2 Điều 296, khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Quách Văn H.
2. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 23/2026/DS-ST ngày 03 - 3 - 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ.
3. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Quách Văn H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được chuyển 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004828 ngày 13/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí, ông H đã nộp xong.
4. Những phần của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 31/7/2026.
6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND Tp Cần Thơ;
- CQ THADS Tp Cần Thơ;
- TAND khu vực 7-Cần Thơ;
- Dương sự;
- Công TTĐT (để công bố);
- Lưu HSVA; VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Hùng**

